TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** TỈNH HƯNG YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày: 22/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huế và ông Trần Quốc Minh.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: Ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/TLST- HS ngày 01/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 09/12/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993 tại Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn Cốc Ngang, xã Phạm Ngũ L, huyện KĐ, tỉnh HY; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị Th; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 28/6/2022. Hiện bị caó đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt tại phiên tòa*.

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972, trú tại: Thôn Cốc Ngang, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1971, trú tại: Thôn Cốc Ngang, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1984, trú tại: Thôn Phú Cốc, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

(*Người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 55 ngày 23/6/2022, tại thôn Cốc Ngang, xã Phạm ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, đội Cảnh sát giao thông - Trật tự, Công an huyện Kim Động phối hợp với Công an xã Phạm Ngũ Lão đang tiến hành tuần tra thì phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát, không gắn gương chiếu hậu chở Nguyễn Văn Th nên ra hiệu dừng xe kiểm tra. Thấy vậy, nam Th niên điều khiển xe mô tô tăng tốc bỏ chạy khiến Th bị ngã ra đường. Thấy Th có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác tiến hành kiểm tra, quá trình kiểm tra Th tự giao nộp 01 gói nilon chứa gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng, Th khai nhận là ma túy. Tổ công tác thu giữ và niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Th khai nhận: Ngày 22/6/2022, Trần Minh T, sinh năm 1989 ở thôn Cốc Ng, xã Phạm Ngũ L, huyện Kim Đ, tỉnh HY giới thiệu cho Th một nam Th niên không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể tên Hùng ở huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên có bán chịu ma túy đồng thời cho Th số điện thoại 0862616287 của Hùng. Sau đó, Th mua chịu 200.000 đồng tiền ma túy của Hùng rồi cùng với Hùng sử dụng chung hết số ma túy trên. Khoảng 09 giờ 30 ngày 23/6/2022, Tú điều khiển xe mô tô chở Th đi uống bia ở thôn Phú Cốc, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Tú điều khiển xe mô tô chở Th đi về thì bảo với Th có mua ma túy không, Tú cho mượn tiền để mua, khi nào có thì trả nếu không thì trả bằng con gà chọi, Th đồng ý và mượn của Tú 375.000 đồng. Sau đó, Th gọi điện đến số 0862616287 của Hùng hỏi mua 400.000 đồng ma túy với mục đích để sử dụng, Hùng đồng ý và hẹn tại khu vực cây xăng thuộc xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Tú điều khiển xe mô tô chở Th đến khu vực cây xăng rồi đi về còn Th đi bộ đến điểm hẹn. Tại đây, Th mua của Hùng 400.000 đồng ma túy nhưng chỉ đưa cho Hùng 375.000 đồng, Hùng đồng ý và chỉ vị trí để gói ma túy. Th đi đến vị trí Hùng chỉ cầm gói ma túy và kiểm tra thấy đúng là ma túy thì đút vào túi quần bên phải Th đang mặc. Sau đó, Th nhờ Hùng chở ra khu vực vắng người để sử dụng ma túy, Hùng đồng ý. Khi Hùng điều khiển xe mô tô chở Th ngồi sau đi trên đường bê tông liên thôn thuộc thôn Cốc Ngang, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động thì bị Cảnh sát giao thông ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, lúc này Th xuống xe còn Hùng điều khiển xe mô tô bỏ chạy, sau đó Th tự nguyện giao nộp gói ma túy như đã nêu trên.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Th nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 284/KL-KTHS(MT) ngày 26/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong có khối lượng 0,387gam, là ma túy, loại Heroine.

Tuy nhiên, Ngày 24/6/2022, bị cáo Th thay đổi lời khai: Sau khi mua 01 gói ma túy của Hùng ngày 23/6/2022, Th đi bộ về nhà để sử dụng ma túy. Khi đi trên đường bê tông liên thôn thuộc thôn Cốc Ngang, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, Th bị hai người đàn ông mặc quần áo dân sự rút thẻ giới thiệu là công an kiểm tra thì Th tự nguyện giao nộp gói ma túy trên. Sau đó Cảnh sát giao thông đến phối hợp lập biên bản. Th khẳng định Biên bản vụ việc vi phạm hành chính ngày 23/6/2022 thể hiện một nam Th niên điều khiển chở Th ngồi sau thì bị Công an kiểm tra phát hiện là không đúng, tuy nhiên Th thừa nhận gói ma túy bị thu giữ là của Th mua của Hùng với mục đích để sử dụng.

Đối với Trần Minh T, Th khai nhận T là người giới thiệu Hùng bán ma túy cho Th, đồng thời ngày 23/6/2022 cho Th mượn số tiền 375.000 đồng để mua ma túy và điều khiển xe mô tô chở Th đến địa điểm hẹn mua ma túy nhưng Tú khai không quen biết cũng như giới thiệu Hùng cho Tú. Ngày 23/6/2022, Tú đưa cho Th số tiền 375.000 đồng là để mua con gà chọi của Th sau đó Tú điều khiển xe mô tô chở Th đến đầu đường 39A thuộc thôn Phú Cốc, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động là do Th nhờ và nói đi có việc chứ T không biết Th đi đâu, làm gì. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động đã tiến hành cho Th và Tú đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với Tú.

Đối với đối tượng tên H bán ma túy cho Th, Th khai nhận không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Hùng, đối với số điện thoại 0862616287 của H, qua tra cứu xác định chủ thuê bao là anh Trương Huy T, sinh năm 2005 ở thôn ĐH, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, anh Tuân khai nhận anh không sử dụng số điện thoại trên và không biết người nào tên Nguyễn Văn Th. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động đã tiến hành cho Th xem ảnh của anh T, Th xác định anh Tuân không phải là người bán ma túy cho Th và không quen biết với anh Tuân. Do đó không có căn cứ xác minh làm rõ đối tượng Hùng bán ma túy cho Th.

** Về vật chứng:*

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Th sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vietten lắp sim số 0968572016 do Trần Minh Tú tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kim

Động, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Minh Tú và không liên quan đến vụ án.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim động đang quản lý vật chứng và các đồ vật, tài sản liên quan trong vụ án: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 284/KL-KTHS(MT); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vietten nắp sim số 0968572016; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi.

Cáo trạng số 69/CT-VKSKĐ ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Nguyễn Văn Th về Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Th thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Th về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", đồng thời đề nghị HĐXX: Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 23/6/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; trả lại anh Trần Minh Tú 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vietten lắp sim số 0968572016.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng...; Bản kết luận giám định số 284/KL – KTHS(MT) ngày 26/6/2022

của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên đối với mẫu chất thu giữ của Th;...Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 10 giờ 55 ngày 23/6/2022, tại thôn Cốc Ngang, xã Phạm ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn Th đã tàng trữ trái phép 0,387 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và chất gây nghiện. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy nên ý thức rõ tác hại của ma túy đối với thể lực và trí lực của con người nhưng vì nhu cầu của bản thân nên vẫn bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện việc phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Về nhân thân: Bị cáo Th là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng đối với bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 284/KL – KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của bị cáo Th, quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vietten nắp sim số 0968572016, quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Trần Minh Tú, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho anh Tú.

[7]. Đối với Trần Minh Tú, Th khai nhận Tú là người giới thiệu Hùng bán ma túy cho Th, đồng thời ngày 23/6/2022 cho Th mượn số tiền 375.000 đồng để mua ma túy và điều khiển xe mô tô chở Th đến địa điểm hẹn mua ma túy nhưng Tú khai không quen biết cũng như giới thiệu Hùng cho Tú. Ngày 23/6/2022, Tú đưa cho Th số tiền 375.000 đồng là để mua con gà chọi của Th sau đó Tú điều khiển xe mô tô chở Th đến đầu đường 39A thuộc thôn Phú Cốc, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động là do Th nhờ và nói đi có việc chứ Tú không biết Th đi đâu, làm gì. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động đã tiến hành cho Th và Tú đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Hùng bán ma túy cho Th, Th khai nhận không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Hùng, đối với số điện thoại 0862616287 của Hùng, qua tra cứu xác định chủ thuê bao là anh Trương Huy Tuân, sinh năm 2005 ở thôn Đông Hưng, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, anh Tuân khai nhận anh không sử dụng số điện thoại trên và không biết người nào tên Nguyễn Văn Th. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động đã tiến hành cho Th xem ảnh của anh Tuân, Th xác định anh Tuân không phải là người bán ma túy cho Th và không quen biết với anh Tuân. Do đó không có căn cứ xác minh làm rõ đối tượng Hùng bán ma túy cho Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo Th phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định ghi số 284/KL - KTHS(MT).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi.

Trả lại anh Trần Minh Tú 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vietten nắp sim số 0968572016.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 13/12/2022 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Kim Động;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương